

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TH O, TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 37 /2021/HNGĐ -ST

Ngày: 07/12/2021

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đức Thụ; Bà Nguyễn Thị Phương

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa :** Ông Đỗ Văn Thường, Thư ký Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát tham có công văn số 15/TB- VKS ngày 14/10/2021 về việc không tham gia phiên tòa.**

Ngày 07 tháng 12 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 19/10/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 06 ngày 22/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Duy B, Sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn H, xã T, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, Sinh năm 1979. Quê quán: xã Phú Ph, huyện H K, Hà Tĩnh

Nơi ĐKKHKT : thôn H, xã T, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa anh B có mặt, chị T1 vắng mặt lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của anh Phạm Duy B thì vụ án có nội dung như sau :

Ngày 30 tháng 11 năm 1996 tôi đăng ký kết hôn với cô Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 là người Xã Phú Ph, huyện H K, tỉnh Hà Tĩnh, sau khi kết hôn hai gia đình cùng chúng tôi tổ chức lễ cưới sau ngày cưới cô T1 về chung sống với tôi và ở tại nhà của bố mẹ tôi, thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Về nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không ai bảo được ai, việc ai người đó làm, từ đó mâu thuẫn ngày càng lớn, chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay không quan hệ với nhau nữa. Nay xét tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị giải quyết cho ly hôn.

**Về con chung:** Chúng tôi có 02 con chung:

1. Phạm Thị Huyền T2, sinh năm 1997, hiện cháu đã lấy chồng và theo về nhà chồng.

2. Phạm Duy L, sinh ngày 07/01/2002, hiện đã trưởng thành.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tôi không có tài sản chung.

Về công sức: Cô T1 không có công sức gì.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung và cũng không có khoản tiền nào cho vay.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên quan điểm khởi kiện

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Anh B và chị T1 trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh B đã khởi kiện xin ly hôn thì chị T1 đã bỏ đi vắng mặt tại nơi cư trú, do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 19/10/2021 Tòa án tiến hành mở phiên tòa, tại phiên tòa chị T1 vắng mặt, tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa lần thứ hai mở lại vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 03/11/2021 và tiếp tục tiến hành niêm yết theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó tình hình dịch bệnh toàn bộ cán bộ Tòa án Th O phải cách ly y tế. Cho đến ngày 22/11/2021 Tòa án Thông báo mở lại phiên tòa và tiến hành niêm yết văn bản đối với chị T1. Việc chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T1 không có yêu cầu phản tố. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1 là đúng quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Duy B và chị Nguyễn Thị T1 chung sống với nhau từ ngày 30/11/1996, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận, Trong quá trình chung sống vợ chồng anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn Về nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không ai bảo được ai, việc ai người đó làm, từ đó mâu thuẫn ngày càng lớn, đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay không quan hệ với nhau nữa. Nay anh B có nguyện vọng xin ly hôn. Tòa xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Phạm Duy B được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

[3] Về con chung : Anh B và chị T1 có hai con chung Phạm Thị Huyền T2, sinh năm 1997, hiện cháu đã lấy chồng và theo về nhà chồng. Phạm Duy L, sinh ngày 07/01/2002, hiện đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Do chị T1 vắng mặt nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí : Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51,53, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình , Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử : Anh Phạm Duy B được ly hôn chị Nguyễn Thị T1.

Về con chung: Các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Tòa không xem xét giải quyết.

Về án phí : anh Phạm Duy B phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được đổi trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp thể hiện tại Biên lai số: 02446 ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 07/12/2021.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- UBND xã Phú Ph, H K, Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Th O
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phạm Văn Khải***